TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2022/HS -ST
Ngày: 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:* Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 06/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Tạ Minh H; sinh năm 1986; tại xã N, huyện T, tỉnh N; trú tại: Khối 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quốc K và bà Ngô Thị Tr; có vợ là Nguyễn Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến ngày 21/11/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị M; sinh năm: 1964 (đã chết).

Đại diện bị hại: Anh Bùi Đức Q; sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn K

Địa chỉ: Xóm 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn K – chức vụ: giám đốc

Địa chỉ: Xóm 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh N, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1964; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: - Anh Doãn Minh H, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Xã T, huyện Đ, tỉnh N, vắng mặt.

- Anh Mai Thái H, sinh năm: 1981; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/9/2022, Tạ Minh H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 37C - 338.99 chạy trên Quốc lộ 1A hướng Hà Nội - Thanh Hóa, trên xe còn có Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, ở huyện Đ, tỉnh N đang nằm ngủ. Khi chạy đến Km 301 + 340, Quốc lộ 1A, thuộc địa phận tiểu khu 4, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì H nhìn thấy phía trước khoảng 70m có xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01 do ông Bùi Văn T, sinh năm 1964 điều khiển, chở phía sau là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 (là vợ ông T) cùng trú tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh T chạy ở làn đường giành cho xe cơ giới (làn giữa). Thấy vậy, H bấm còi xin vượt, khi nghe tiếng còi ông T điều khiển xe chạy sát với vạch ngăn cách giữa làn xe thô sơ và làn xe cơ giới (làn giữa), lúc này H thấy phía bên trái có xe ôtô khách đang chạy ở làn đường xe cơ giới (làn ngoài giáp giải phân cách), còn phía trước có xe ôtô con đi cùng chiều. H điều khiển xe ôtô vượt qua xe môtô thì mặt trước ngoài phần sau bậc lên xuống bên phải đầu xe ôtô của H va chạm với mặt sau ngoài đầu mút tay nắm bên trái xe môtô do ông T điều khiển làm xe môtô ngã nghiêng sang trái theo chiều hướng Hà Nội - Thanh Hóa, ông T ngã xuống đường bị thương tích nhẹ, bà M ngã xuống đường bị bánh sau bên phải xe ôtô tải của H cán qua người tử vong tại chỗ. Biết xảy ra tai nạn nên H dừng xe và đến Công an huyện Hà Trung báo cáo sự việc.

Sau khi xảy ra tai nạn các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện và định giá tài sản thiệt hại:

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường quốc lộ 1A, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có hai chiều xe chạy riêng biệt, ngăn cách nhau bằng dải phân cách cứng giữa đường, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc chiều đường Hà Nội -

Thanh Hóa, có 03 làn xe chạy riêng biệt, trong đó: 02 làn xe cơ giới rộng 3,4 mét/làn; 01 làn xe thô sơ rộng 02 mét.

Chọn cột biển báo (Biển chỉ dẫn) vào khu vực đông dân cư bên trong lan can đường sắt làm điểm mốc.

Chọn mép đường bên phải của chiều đường Hà Nội - Thanh Hóa làm mép chuẩn.

Vị trí vết cà trượt (1): Có kích thước (14 x 0,03)m, kích thước nhỏ nhất là 1,5 cm, điểm đầu của vết cách điểm mốc là 3,5 mét, cách mép chuẩn là 2,27 mét; điểm cuối vết nằm dưới bàn để chân sau bên trái, cách điểm mép chuẩn là 1,2 mét.

Vị trí xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01 (2): Đầu xe hướng Thanh Hóa chếch mép chuẩn, đuôi xe hướng Hà Nội; tâm bánh sau cách đầu vết (1) là 13,4 mét; cách mép chuẩn là 1,3 mét; tâm bánh trước cách mép chuẩn là 0,6 mét.

Vị trí vết tỳ trượt bám dính tổ chức cơ thể người (3): Có kích thước (9 x 0,3) mét; vết có chiều Hà Nội - Thanh Hóa; đầu vết cách tâm bánh sau xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01 là 1,6 mét; cách mép chuẩn là 2,66 mét (tâm vết); điểm cuối vết nằm dưới nạn nhân (5) cách mép chuẩn là 2,8 mét.

Vị trí xe ôtô biển kiểm soát 37C - 338.99 (4): Đầu xe hướng Thanh Hóa; đuôi xe hướng Hà Nội; tâm trục bánh sau cùng bên phải cách đầu vết (3) là 8,3 mét; cách mép chuẩn là 2,7 mét; tâm trục bánh trước bên phải cách mép chuẩn là 3,0 mét.

Vị trí nạn nhân (5): Nạn nhân nằm ở tư thế úp; vị trí nạn nhân nằm giữa hàng bánh thứ ba và thứ tư bên phải xe ôtô biển kiểm soát 37C - 338.99; nằm ngang chiều đường đầu hướng vào dải phân cách; đỉnh đầu cách mép chuẩn là 3,6 mét, mũi chân phải cách mép chuẩn là 2,0 mét, cách tâm trục bánh sau cùng bên phải xe ôtô biển kiểm soát 37C - 338.99 là 0,8 mét.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện: Tại bản kết luận giám định số 3322/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

-Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe ôtô biển kiểm soát 37C - 338.99 với ông Bùi Văn T.

- Dấu vết ghi nhận tại mặt trên, ngoài, dưới thanh bảo hiểm bên phải xe ôtô biển kiểm soát 37C - 338.99 (ảnh 8 đến 11) phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi tạo nên.

- Va chạm giữa xe ôtô biển kiểm soát 37C - 338.99 và xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài phần sau bậc lên xuống bên phải đầu xe ôtô biển kiểm soát 37C - 338.99 (ảnh 6,7) với mặt sau

ngoài đầu mút tay nắm bên trái xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01 (ảnh 19, 20, 21).

+ Tại thời điểm va chạm xe ôtô biển kiểm soát 37C - 338.99 ở bên trái, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01.

+ Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt số (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc làn ngoài phần đường dành cho xe cơ giới chiều từ Hà Nội đi Thanh Hóa.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm khi xảy ra va chạm.

- Ngoài va chạm với xe ôtô biển kiểm soát 37C - 338.99, không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01 với phương tiện khác.

- Phòng Kỹ thuật hình sự không có chức năng kết luận an toàn kỹ thuật của các phương tiện.

* Kết quả khám nghiệm tử thi: tại bản kết luận giám định số 3188/GĐPY-PC09 ngày 20/9/2022 kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị M do đa chấn thương.

* Về kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy: tại bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HP244/2022/TTPY và số HP257/2022/TTPY ngày 18/9/2022 kết luận Tạ Minh Hải và Bùi Văn T không có nồng độ cồn, không có các chất ma túy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản bị thiệt hại của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Hà Trung số 57/ KLĐG ngày 01/11/2022 kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại và chi phí sửa chữa xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01 đã qua sử dụng là 136.000đ (Một trăm ba sáu nghìn đồng).

Cáo trạng số 01/CT-VKSHT ngày 05/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên miễn xét; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/9/2022, Tạ Minh H có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 37C - 338.99 chạy trên Quốc lộ 1A hướng Hà Nội - Thanh Hóa. Khi chạy đến Km 301 + 340, QL1A thuộc địa phận tiểu khu 4, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, H điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 37C - 338.99 vượt xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01 do ông Bùi Văn T điều khiển chở phía sau là bà Nguyễn Thị M dẫn đến mặt trước ngoài phần sau bậc lên xuống bên phải đầu xe ôtô của H va chạm với mặt sau ngoài đầu mút tay nắm bên trái xe môtô do ông T điều khiển, làm xe môtô và người đổ ngã xuống đường, hậu quả bà M tử vong tại chỗ. Hành vi của Tạ Minh H đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến cái chết cho bà M. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo, điều khiển xe ôtô vượt xe không đúng quy định dẫn đến hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho đại diện hợp pháp của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do lỗi vô ý và đã thật sự ăn năn hối cải khi tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách trong

một thời gian cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về bồi thường: Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại tổng số tiền 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng).* Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/12/2022 anh Bùi Đức Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[4]. Về vật chứng: Đối với xe ôtô tải biển kiểm soát 37C - 338.99 thuộc sở hữu của Công ty TNHH K do anh Lê Văn K đại diện, anh K ủy quyền cho anh Lê Văn C, ngày 11/10/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C chiếc xe ôtô cùng các giấy tờ có liên quan là đúng quy định.

Đối với xe môtô biển kiểm soát 36E1 - 129.01 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của ông Bùi Văn T và 01 căn cước công dân Nguyễn Thị M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T là phù hợp.

[5]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo **Tạ Minh H** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Minh H 18 *(Mười tám)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tạ Minh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tạ Minh H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Bị đơn dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thanh Hương